TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☑ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 28 **tháng** 10 **năm** 2026. **Ca:**..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^0C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	116513	215	11,5	237	532	290	99,3	101	Trần Công Khương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	117595	214,6	11,8	259,3	524,3	299,9	99,3	111,1	Hán Công Minh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	122409	214,8	11	193	485	251	99,3	111	Trần Công Khương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		117078	213,8	12,1	262,4	509,9	288,9	99,3	112,4	Trần Công Khương	

***Ghi chú**: "-": Không quy định*

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 28...tháng 10...năm 2026.. Ca:..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^0C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	101846	78,65	11,7	79,1	388,2	188,3	99,3	144,2	Đỗ Sơn Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	101987	64,76	11,53	81,91	377,76	187,62	99,28	144,74	Trần Việt Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	102989	43,95	11,54	74,7	294,03	188,22	99,3	146,27	Đỗ Ngọc Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		102174	63,58	11,52	84,09	378,41	187,51	99,28	144,94	Hoàng Ngọc Tuấn	

***Ghi chú**: "-": Không quy định*

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

ÔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 28 **tháng** 10 **năm** 2026 **Ca:** S/..../....

Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^0C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
	-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Giá trị trung bình theo ca	30626	24	13	110	0	108	101	91	Vũ Tùng	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình theo ca	10274	42	12	66	0	0	101	72	Nhân	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình theo ca	7416	22	19	159	0	18	101	75		
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Nguyễn Kiên	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
trị trung bình ngày:	16 186	29	14	11	0	48	101	79		

hú: "-": Không quy định
ị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
ị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
ị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
ịnh mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của hủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT
****

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày 28..tháng 10...năm 2026. Ca: C../.A/.B.

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH_4^+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm C	Giá trị trung bình theo ca	7,3	0,03	825	888	57,6	6,9	19,5		37,7		8,7	Ng Thái Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2								bị báo chưởng S/C		bị báo chưởng S/C			
Sáng A	Giá trị trung bình thẹo ca	7,1	0,02	888	889	52,5	9,1	23,5		38,1		8,6	Hoàng Văn Công	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1								bị báo chưởng?		bị báo chưởng?			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều B	Giá trị trung bình theo ca	6,9	0,02	783	767	53,7	8,3	22,3		38,3		8,6	Ng Đới Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1								bị báo		bị báo			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày:		6,9	0,02	781	776	53,9	8,4	23,2		38,3		8,6	Ng Thái Sơn	

Ghi chú: *"-": Không quy định*
- *Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.*
- *Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.*
- *Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.*
- *Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.*